

Số: 44 /2020/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST – DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người được anh N ủy quyền: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khô 3 thị trấn C, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm 10, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Văn T thống nhất trả nợ cho anh Đặng Văn N số tiền 41.434.000đ (*bốn mươi một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng*), trong đó: Nợ gốc 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) và nợ lãi là 1.434.000đ (*một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng*), theo giấy vay tiền ngày 18/9/2015 và ngày 10/02/2015.

- Về án phí: Anh Phạm Văn T thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.036.000đ (*một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho anh Đặng Văn N tiền tạm ứng án phí 1.310.000đ (*một triệu ba trăm mười nghìn đồng*)

mà anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL theo biên lai thu tiền số 0003811 ngày 05/6/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự.
- VKS QL.
- THADS QL.
- TAND tỉnh NA
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Đóa